

TÁC ĐỘNG TỪ GIÁO DỤC KHAI PHÓNG ĐẾN HƯỚNG NGHIỆP, KHỞI NGHIỆP - KINH NGHIỆM THẾ GIỚI VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

*IMPACT OF LIBERAL EDUCATION
ON CAREER ORIENTATION, ENTREPRENEURSHIP
- GLOBAL EXPERIENCES AND LESSONS FOR VIETNAM*

NGUYỄN THỊ THU ANH

Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

THÔNG TIN	TÓM TẮT
<p>Ngày nhận: 11/10/2023 Ngày nhận lại: 19/10/2023 Duyệt đăng: 22/11/2023 Mã số: TCKH-SĐBT11-B04-2023 ISSN: 2354 - 0788</p> <p>Từ khóa: Giáo dục khai phóng; hướng nghiệp, khởi nghiệp.</p> <p>Key words: liberal education, career orientation, entrepreneurship.</p>	<p>Bài viết đặt vấn đề về mối quan hệ giữa giáo dục khai phóng với hướng nghiệp, khởi nghiệp. Thông qua việc phân tích những giá trị của giáo dục khai phóng, cụ thể là triết lý giáo dục con người là trung tâm. Mục đích hàng đầu của giáo dục khai phóng không chỉ là phát triển khả năng chuyên môn, cho dù điều đó không thể thiếu với bất kỳ một nghề chuyên môn nào nhưng giáo dục khai phóng còn sản sinh ra những công dân có thể sử dụng quyền tự do chính trị của họ một cách có trách nhiệm với cộng đồng xã hội và tự nhiên. Điều này cho thấy mối quan hệ hữu cơ khách quan giữa giáo dục khai phóng với hướng nghiệp, khởi nghiệp là mục tiêu đồng thời là mục đích hướng đến trong suốt đào tạo. Steve Jobs - Người thuyết trình về biểu tượng giao lộ giữa công nghệ thông tin và mô hình khai phóng khẳng định: “chỉ công nghệ thôi vẫn chưa đủ mà phải đi kèm khai phóng và nhân tính thì mới tạo cho chúng ta những kết quả khiến trái tim chúng ta rung cảm”.</p> <p>ABSTRACT</p> <p>The article addresses the relationship between liberal education and career orientation and entrepreneurship by analyzing the values of liberal education, specifically the philosophy of human-centered education. It is argued that the primary goal of liberal education is not only to develop professional skills, although this is indispensable for any specialized profession. Liberal education also nurtures citizens who can responsibly exercise their political freedom within society and nature. This shows that the intrinsic and objective relationship between liberal education and career orientation, entrepreneurship is both the objective and aim throughout the educational process. Steve Jobs, who spoke about</p>

the intersection of information technology and the liberal model, affirmed that: “technology alone is not enough - it’s technology married with liberal arts, married with the humanities, that yields us the results that make our heart sing”.

Hiện nay, giáo dục khai phóng (GDKP) đang là một xu thế trên thế giới, đang được coi như là môi trường học giúp cho các cá nhân có năng lực mạnh mẽ, và chuẩn bị cho họ khả năng xử lý tính phức tạp, sự đa dạng và thay đổi. Một nền GDKP đào tạo nên những cá nhân có ý thức trách nhiệm xã hội, cũng như các kỹ năng tư duy và thực hành hiệu quả như: kỹ năng phân tích và giải quyết bài toán, và một năng lực đã được chứng minh bằng cách áp dụng tri thức và kỹ năng trong những hoàn cảnh của thế giới thật. Nhiều nhà nghiên cứu giáo dục Việt Nam đã đề xuất lấy chữ “*khai phóng, kiến tạo, khởi nghiệp*” làm triết lý giáo dục Việt Nam.

1. Giáo dục khai phóng - nhìn từ giáo dục đại học Hoa Kỳ

Về định nghĩa: GDKP (GDKP) được xây dựng từ triết lý của các học giả Hy Lạp cổ đại “*Artes liberaes*” – dịch đúng nghĩa từ gốc La Tinh, GDKP là những kiến thức, kỹ năng cần thiết để sống một cách đầy đủ, trọn vẹn nhất và tự do. Đặc thù của phương pháp này là sự hòa quyện giữa phương thức và nội dung, coi trọng quá trình nhận thức không kém phần quan trọng so với nội dung giảng dạy, tất cả nhằm mục đích hỗ trợ quá trình tiếp nhận tri thức. Cụ thể là: (i) lấy người học làm trung tâm, nội dung “nhắm đích” từng sinh viên; (ii) khuyến khích tính liên ngành giữa nhân văn và khoa học xã hội với khoa học tự nhiên cũng như nghệ thuật; (iii) bồi dưỡng cho học viên năng lực tự học hỏi, tư duy phân biện và khả năng truyền đạt; (iv) đề cao tầm quan trọng của sự khám phá, từ đó, gia tăng được sự sáng tạo qua khả năng kết nối những khái niệm khác biệt với nhau để hình thành nên một nhân quan mới, những kết quả sáng tạo nhất.

Nền đại học Hoa Kỳ được xem là quốc gia không thành công trong giáo dục phổ thông

nhưng lại là một điển hình cần được nhân rộng trong giáo dục đại học. Nền giáo dục đại học của Hoa Kỳ được xây dựng với hai đặc trưng cơ bản nhất là tính đại chúng và tính khai phóng với hơn 320 triệu dân và hơn 4.200 trường đại học. Theo kết quả đánh giá và xếp loại các trường đại học hàng đầu thế giới Hoa Kỳ có 88/200 trường đại học hàng đầu thế giới, chiếm 44%. Từ kết quả này, giáo dục đại học Hoa Kỳ đã tạo ra một lớp công dân có trình độ cao, tay nghề vững và kỹ năng giỏi, góp phần đưa Hoa Kỳ lên vị trí siêu cường về kinh tế và khoa học - công nghệ mới.

Đại học Hoa Kỳ được kết hợp của ba yếu tố: Đại học nhân văn Anh, đại học nghiên cứu Đức (Humboldt), và Tinh thần phụng sự xã hội cao của Mỹ nên tính hữu dụng của việc học đại học ở Hoa Kỳ luôn mang lại giá trị lớn trong giáo dục thế giới. Trong bất kỳ thời điểm nào, giá trị khác biệt của nền GDKP đều mang lại kết quả thu hoạch nhiều hơn, cả về nhận thức và phát triển. Sức sáng tạo chính là nguồn lợi mang lại nhiều giá trị nhất về đào tạo và phát triển nhân lực. Xuất phát từ những điều đó sẽ thổi bùng sự say mê và đây chính là mảnh đất màu mỡ cho tư duy sáng tạo được thổi bùng lên, và chính là kỹ năng hữu dụng mà xã hội loài người cần trong tương lai, thời đại của AI. Sinh viên được tiếp nhận nhiều kỹ năng thông qua quá trình vận dụng các định hướng khai phóng trong tư duy và nhân quan tư duy khác nhau, đặc biệt phù hợp cho sự tổng hợp các kết nối cần thiết cho tư duy sáng tạo.

Theo nghiên cứu của Teresa Amabile xác định các nhân tố nuôi dưỡng hoặc ngăn chặn sự phát triển năng lực sáng tạo. Phần lớn công việc sáng tạo khởi nguồn từ mong muốn xuất phát từ bên trong, đó chính là động lực. Điểm mấu chốt là cần giúp sinh viên tìm ra được sự say mê của mình, và hiểu được đầy đủ hơn về điểm giao

thoa và sự tương tác giữa các nhân tố, giúp phát triển khả năng sáng tạo. GDKP là một quá trình đào tạo rất công phu, đào tạo theo phổ tri thức rộng, liên ngành, có tính sàng lọc cao.

Bối cảnh lịch sử đã góp phần cho ra đời mô hình tự chủ đại học như một nhân tố tất yếu trong sự phát triển của nước Mỹ. Sự tự chủ trong quản lý giáo dục kết hợp với nội dung theo phương pháp GDKP đã góp phần giúp Hoa Kỳ phát triển được một số cơ sở nghiên cứu và đào tạo đạt tới ngưỡng đến gần mức xuất sắc về một số nội dung học thuật. Cho đến nay Hoa Kỳ đã xây dựng được một hệ thống giáo dục đại học rất đa dạng, với phổ rộng từ phục vụ cho nhu cầu xã hội đến những chân trời mới của khoa học, mang lại được những kỳ tích như Princeton hay CalTech... Kết quả là nước Mỹ có một hệ thống GDĐH đa dạng, linh hoạt, gắn bó mật thiết với nền kinh tế, bám sát nhu cầu của thị trường lao động, gắn kết chặt chẽ với cộng đồng. GDKP cho phép sinh viên tìm hiểu bản chất vấn đề và quy trình khoa học trong bối cảnh rộng lớn, mang tính liên ngành.

- Khi áp dụng kiến thức khoa học vào các vấn đề trong thế giới thực tư duy phản biện sẽ được phát triển.

- Trên cơ sở đó các em phát triển được sự tự tin, có mong muốn và năng lực tự thực hiện giúp các em sử dụng hết tất cả những năng lực của mình vào điều say mê.

Tỷ lệ lượng sinh viên của các cơ sở đào tạo GDKP không nhiều, nhưng có thành tích rất lớn trong các ngành khoa học. So sánh đối chiếu qua một vài thông số định tính và định lượng giữa người học GDKP với đại học công lập cho một số kết quả sau:

- Kết quả đầu ra cho thấy 60% sinh viên đánh giá đã được chuẩn bị tốt hơn cho học lên cao học, hoặc đi làm so với con số 34%.

- Sinh viên tốt nghiệp các trường ĐHKP có khả năng nhận bằng tiến sĩ cao gấp đôi.

- 20% nhà khoa học được bầu vào Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Mỹ đã tốt nghiệp

các trường CĐKP. Nhóm trường Ivy League đã sản sinh ra hàng trăm người đoạt giải Nobel.

Các trường Đại học Khai phóng phi lợi nhuận tại Massachusetts, Harvard, MIT vv... thực sự đã trở thành cái nôi của sự tinh hoa, đỉnh cao của sự tự chủ không phải trực tiếp báo cáo hay chịu trách nhiệm với các cơ quan nhà nước. Họ nhận được tài trợ từ liên bang và bang, nhưng những con số này thường nhỏ so với tổng ngân sách của trường. Cơ chế quản lý cho phép tự chủ đại học là một trong những trụ cột giúp quốc gia này xây dựng được môi trường cạnh tranh, khuyến khích nghiên cứu khoa học độc lập, đa dạng, đổi mới và sáng tạo.

Thực tế, GDKP không phải là một khái niệm mới mẻ đối với thế giới lần Việt Nam. Một câu hỏi được đặt ra là GDKP được hình thành từ hơn 2000 năm trước đây từ châu Âu, châu Mỹ và châu Á, nhưng tại sao trong thời gian gần đây, các trường đại học nhắc nhiều đến chủ đề “GDKP”? Lí giải sự trở lại và trỗi dậy của GDKP trong thời gian gần đây, Peter Scott, đưa ra ba nguyên nhân: (1) Sự thay đổi từ nhà nước phúc lợi sang nhà nước thị trường; (2) Vấn đề toàn cầu hóa; (3) Cách mạng truyền thông. Giáo dục đại học không đơn thuần mang tính quản lý mô hình công lập. Nó gắn liền với thương mại và cạnh tranh thị trường, bị chi phối bởi sinh viên quốc tế và bảng xếp hạng. Như vậy, có thể nói, những tác động của chuyển động trong môi trường giáo dục hiện nay GDKP cung cấp thêm một sự lựa chọn dành cho thị trường thương mại trong giáo dục. Trong bối cảnh đào tạo chuyên ngành không thực sự dành cho số đông, mà thị trường giáo dục lại cần có sinh viên để tồn tại, GDKP đã góp phần bổ sung các xu hướng vận động giáo dục cần có, đồng thời GDKP giúp cung cấp những tư duy sáng tạo tối ưu nhất trong một thế giới chuyển động nhanh, nhiều ngành cần có những đột phá sáng tạo, mạo hiểm, đặc biệt là các lĩnh vực công nghệ cao.

2. Sự cần thiết của tư duy khai phóng gắn với khởi nghiệp trong kỷ nguyên công nghệ 4.0

Cách mạng công nghiệp 4.0 ra đời là biểu hiện cụ thể của sự phát triển vượt bậc của lực lượng sản xuất. Những lĩnh vực đầu tư ứng dụng công nghệ 4.0 ngày càng thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, doanh nghiệp, trong đó có cả thế hệ của các kì lân công nghệ Việt Nam. Chính phủ Việt Nam khẳng định: năm 2017 là năm quốc gia khởi nghiệp của Việt Nam. “Khởi nghiệp là một tổ chức của con người được thiết kế nhằm cung cấp sản phẩm và dịch vụ trong những điều kiện không chắc chắn nhất”. Vấn đề khởi nghiệp nhận được sự quan tâm của nhiều tầng lớp dân cư, các cơ quản lý nhà nước về kinh tế đến các doanh nghiệp trẻ. Nắm bắt được xu thế và tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, các startup Việt Nam đã bắt đầu sự nghiệp kinh doanh của mình với những lĩnh vực có ứng dụng trực tiếp những thành tựu của công nghệ 4.0. Năm 2022, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu ghi nhận Việt Nam xếp thứ 54, tăng 5 bậc so với năm 2021. Việt Nam hiện có 4 "kỳ lân" công nghệ (VNG, VNPAY, Momo, Sky Mavis) khẳng định vị thế trong “tam giác vàng” khởi nghiệp của Đông Nam Á, bên cạnh Singapore và Indonesia. Các doanh nghiệp khởi nghiệp (startup) được xem là kỳ lân – chủ yếu đều thuộc lĩnh vực công nghệ – là những doanh nghiệp được định giá trên 1 tỷ đô-la Mỹ.

Không thể so sánh với những “ông lớn” như Facebook, Booking, Alibaba, Uber, Booking, Central Group,... nhưng Việt Nam vẫn có những dự án khởi nghiệp ấn tượng và được các nhà đầu tư cấp vốn kinh doanh thành công. Năm 2014, VNG đã được World Startup Report định giá 1 tỷ USD – qua đó trở thành startup kỳ lân đầu tiên của Việt Nam. Vào những năm 2016-2020, VNG nằm trong Top 50 thương hiệu dẫn đầu của Forbes Việt Nam với định giá 69,3 triệu USD năm 2020. VNG sau 5 năm trở thành “kỳ lân” giá trị doanh nghiệp cũng tăng đến hơn 50%, cuối năm 2020 được định giá khoảng từ 1,5-1,7 tỷ USD. Cuối năm 2021, tổng tài sản của VNG tăng lên 9.278 tỷ đồng tương đương 18%.

Những khái niệm về bệnh viện thông minh, trường học thông minh, cửa hàng thông minh, ngân hàng thông minh... ngày càng trở nên phổ biến ở Việt Nam và đem lại những tiện ích lớn cho cuộc sống của người dân. Đặc điểm nổi bật của những dự án khởi nghiệp trên là ứng dụng công nghệ kết nối; không phải là tài nguyên thiên nhiên, ý tưởng sáng tạo là “nguyên liệu” chủ đạo trong dự án kinh doanh, đặc biệt là các dự án với công nghệ IoT; không cần đến mặt bằng sản xuất kinh doanh rộng lớn, văn phòng làm việc của họ chỉ gói gọn trong một chiếc máy tính; các startup đều là những người rất trẻ tuổi. Các startup Việt khởi nghiệp trong điều kiện những thành tựu về khoa học kỹ thuật nở rộ và mang tính ứng dụng cao, lại được sự quan tâm, hỗ trợ của các cơ quan nhà nước về xúc tiến đầu tư. Song, phần lớn các startup còn rất trẻ, đang học đại học hoặc vừa tốt nghiệp, họ gặp khó khăn rất lớn về vốn, không đủ năng lực tài chính để đương đầu với rủi ro, phải tốn nhiều thời gian công sức để tìm và thuyết phục nhà đầu tư. Các startup phần lớn tập trung vào các lĩnh vực công nghệ thông tin, bán lẻ, du lịch, ẩm thực,... với vai trò “kết nối” giữa những nhà sản xuất đã sẵn có với khách hàng. Còn rất thiếu những startup ứng dụng trực tiếp công nghệ 4.0 vào sản xuất như cơ khí, điện tử, y tế, nông nghiệp... Việc bỏ trống những lĩnh vực sản xuất tiềm năng này bắt nguồn từ sự khan hiếm vốn đầu tư. Với sự đa dạng của ứng dụng công nghệ 4.0, các startup gặp thuận lợi về việc tìm kiếm ý tưởng kinh doanh, sản phẩm tạo ra từ các ứng dụng của cuộc cách mạng này đều mang tính ứng dụng cao. Song, họ gặp nhiều khó khăn về môi trường pháp lý cũng như vốn đầu tư.

Không còn là câu chuyện của tương lai, nền kinh tế toàn cầu đang ngày càng gia tăng mức độ thâm dụng công nghệ. Mỗi người, đặc biệt là những người trẻ tuổi không thể xem đó là chuyện không liên quan đến mình. Việc tìm hiểu, tiếp cận và tiến tới vận dụng sáng tạo những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0

là sự lựa chọn tối ưu để tồn tại và phát triển của những người trẻ tuổi trong thời đại ngày nay. Với những người đang nuôi dưỡng giấc mơ khởi nghiệp, việc tiếp cận càng trở nên tối quan trọng nhằm định hướng lĩnh vực kinh doanh của mình. Để biến những thách thức thành cơ hội lớn trong hành trình khởi nghiệp kinh doanh của giới trẻ, cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động đến xu hướng khởi nghiệp ở Việt Nam hiện nay trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, loại bỏ nguy cơ tụt hậu, tiến tới làm chủ công nghệ tác giả có đề xuất các kiến nghị sau đây:

- Về phía nhà nước

Cần xây dựng chiến lược, kế hoạch, lộ trình chi tiết về việc tiếp cận với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, làm cơ sở pháp lý cho các Startup chủ động thông tin khởi nghiệp. rà soát các văn bản pháp lý về khởi nghiệp kinh doanh, đặc biệt là khởi nghiệp về công nghệ. Loại bỏ những văn bản không còn phù hợp, sửa đổi, bổ sung những văn bản mới, tạo điều kiện pháp lý thuận lợi cho các startup triển khai kịp thời ý tưởng của mình, tránh tình trạng chầy máu chất xám từ các startup trẻ ra nước ngoài. Cần hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm nhằm hỗ trợ cho các startup trẻ có cơ hội tiếp cận với nguồn vốn đầu tư. Cần có những chính ưu đãi về chính sách cho các Startup để đủ độ an toàn trong những thử nghiệm, những sáng tạo đột phá trong khởi nghiệp. Lần đầu tiên bắt tay vào sự nghiệp kinh doanh, các startup không thể tránh khỏi những bỡ ngỡ, lúng túng vì họ chưa có kinh nghiệm trong kinh doanh. Sau lần khởi nghiệp thất bại, họ sẽ dễ nản chí và không còn đủ nguồn vốn để thực hiện lại dự án của mình. Do đó, cần phải xây dựng quỹ đầu tư mạo hiểm để các startup trẻ có cơ hội tiếp cận nguồn vốn đầu tư, biến những ý tưởng sáng tạo thành hiện thực. Bên cạnh đó, tích cực giúp đỡ cho các startup trẻ tìm kiếm các quỹ hỗ trợ đầu tư từ nước đang “săn” ý tưởng kinh doanh. Cần có những chính sách cụ thể cho từng loại hình khởi nghiệp để sự hỗ trợ phát huy tác dụng thực sự cho các startup. Lập hiệp hội

các startup trẻ và duy trì hoạt động để có những hỗ trợ kịp thời, thiết thực để, giúp đỡ họ vượt qua những khó khăn trong thời gian đầu hiện thực hóa ý tưởng. Định hướng họ phát triển những ý tưởng kinh doanh ứng dụng những thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 nhằm góp phần hiện đại hóa cơ cấu ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời, cần tuyên truyền, phổ biến thông tin cho giới trẻ thấy rằng nếu không thay đổi duy duy kinh doanh, tìm kiếm thu nhập bằng những việc làm thâm dụng lao động giản đơn thì thất nghiệp là điều tất yếu trong tương lai. Cần phối hợp tìm kiếm và tổ chức các hội chợ triển lãm về những sản phẩm ứng dụng thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0 để những nhà doanh nghiệp trẻ có cơ hội tiếp cận, làm nguồn lực cho những ý tưởng sáng tạo.

- Về phía Startup

Nỗ lực không ngừng và kiên trì theo đuổi giấc mơ nuôi dưỡng ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp. Chấp nhận thất bại và xem nó như một phần tất yếu của khởi nghiệp, đặc biệt là những dự án kinh doanh ứng dụng công nghệ cao, những dự án mang tính khai mở đầu chuỗi. Cần phải xác định rằng đầu tư kinh doanh vào những ngành, lĩnh vực công nghệ cao tuy khó khăn ban đầu nhưng nếu thành công thì khả năng tồn tại và phát triển trên thị trường là rất lớn. Đồng thời, nó còn tạo làn sóng lan truyền đến giới trẻ Việt Nam nhận thức được nguy cơ thất nghiệp nếu không chủ động tiếp cận với cách mạng công nghiệp mới nhất trong lịch sử này. Đa số các startup Việt đang dừng lại ở những lĩnh vực là trung gian giữa các nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ với khách hàng. Lúc mới khởi nghiệp, các startup hết sức thận trọng và chọn lựa những nhà cung cấp uy tín, tạo niềm tin vững vàng của khách hàng đối với dịch vụ của mình. Mạnh dạn đầu tư vào những vực sản xuất ứng dụng trực tiếp thành tựu của cách mạng công nghiệp 4.0, tạo bước đột phá trong công cuộc chinh phục sự nghiệp khởi nghiệp.

Sáng tạo và khởi nghiệp không thể tách rời. Cách mạng công nghiệp 4.0 là cơ hội rất to lớn để các ý tưởng sáng tạo trẻ của Việt Nam trở thành hiện thực. Khởi nghiệp trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 không chỉ là sự trải nghiệm, một quốc gia đang phát triển như Việt Nam cần sự nỗ lực không ngừng của thế hệ trẻ để tạo bước đột phá, hội nhập với xu thế chung của thế giới nhằm cải thiện vị trí của Việt Nam trên trường quốc tế.

3. Kết luận

Thế giới càng ngày càng phức tạp, đa dạng và luôn luôn thay đổi, nhưng ở Việt Nam, giáo dục thu hẹp cung cấp kiến thức và kỹ năng để làm công việc cụ thể và chú trọng giáo dục chuyên sâu mà chưa triệt để áp dụng GDKP, đào tạo cho sinh viên, người học một tầm nhìn rộng, khả năng sáng tạo, phong phú, thích ứng với sự thay đổi, sẵn sàng cho cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và thích nghi với nhiều môi trường làm việc. GDKP dạy cho người học khả năng cách tư duy, khả năng trao đổi và học tập suốt

đời để theo đuổi kịp tiến bộ thế giới. Xã hội hiện nay đang chuyển động nhanh, biến đổi không ngừng. Vì thế, vòng đời của mọi nghề nghiệp đều không có sự ổn định. Nếu không được trang bị kiến thức rộng và các năng lực tư duy, người học sẽ dễ bị đào thải trong guồng xoáy bất định. GDKP làm cho con người tích cực năng động và sáng tạo, có năng lực và nhạy cảm, biến người học không biết thực hiện nhiệm vụ, thành những con người biết tư duy và luôn tư duy sáng tạo. Ngoài ra, sự thành công của sinh viên ra đời còn tùy thuộc thêm nhiều vào môi trường xã hội, như không khí cởi mở, khoan dung, phân quyền, đổi mới sáng tạo, thái độ “laissez-faire” (tự do) của nhà nước, văn hóa kinh doanh sáng tạo (entrepreneurial culture) của môi trường xung quanh. Như một câu nổi tiếng của Thân Nhân Trung khắc trên tấm bia tiến sĩ đầu tiên tại Văn Miếu Quốc Tử Giám: “*Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phạm Tất Dong (2023). *Giáo dục khai phóng - trụ cột của giáo dục hiện đại*, <https://congdamkhuynhoc.vn/giao-duc-khai-phong-tru-cot-cua-giao-duc-hien-dai-179221212134236826.htm>, truy cập ngày 28/8/2023.
- Derreth, R. T. (2017). “A bright future: Liberal arts for the 21st century” *Higher Education in Review*. Special Issue 2017.
- Mortimer J. Adler. (1976). *Great Ideas from the Great Books; Pocket; Washington Square Press Edition*; Chapter VI. 9. What liberal education looks like? (2020); p. 7 - 9; Association of American Colleges and Universities.
- Trương Thị Tuyết Nương (2019). *Giáo dục khai phóng ứng dụng tại Việt Nam Trương Thị Tuyết Nương*. <https://vjol.info.vn/index.php/dh-NTT/article/view/45202/36571>.
- Giáo dục khai phóng: *Bệ đỡ cho óc tưởng tượng và trí sáng tạo*, <https://avnuc.vn/giao-duc-khai-phong-cho-oc-tuong-tuong-va-tri-sang-tao/>, truy cập ngày 29 tháng 8 năm 2023.